

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 25 - 10 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Tiến Hùng, bà Nguyễn Thị Huyền và ông Phạm Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Mai Hiền Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tiểu khu M, thị trấn K, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 03/3/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Ông Lý Đức Thành Nam - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Vũ Thị P, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tiểu khu K, thị trấn K, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ NLQ1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tiểu khu M, thị trấn K, huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ NLQ2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tiểu khu M, thị trấn K, huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ NLC1, sinh năm 1964; có mặt.

+ NLC2, sinh năm 1991; có mặt.

+ NLC3, sinh năm 1994; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị P có quan hệ tình cảm yêu nhau. Khoảng tháng 5 năm 2021, do nghi ngờ chị P có quan hệ với anh Hoàng nên H và chị P đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, H nói với chị P nếu tiếp tục yêu anh Hoàng thì H sẽ giết chị P. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 25/02/2022, H đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 90B2 - 393.75 đến nhà chị P, khi đi H mang theo 01 con dao, dạng dao gấp dài 17cm, lưỡi dao dài 07cm, bản rộng nhất 2cm, mũi dao nhọn với mục đích nói chuyện để giữ quan hệ tình cảm giữa H với chị P, nếu chị P không đồng ý, H sẽ giết chị P. Đến nơi, H gặp NLC1 (là bố đẻ chị P), NLC2 và NLC3 (là các anh trai chị P) cùng trú tại tiểu khu K, thị trấn K đang ở nhà. H đi vào trong phòng ngủ của chị P, chốt cửa lại và cả hai lên giường ngồi nói chuyện. Quá trình nói chuyện, chị P cương quyết chia tay H. Do vậy, H lấy con dao gấp mang theo từ nhà để trong túi quần, bấm chốt để lưỡi dao bật ra, thấy H cầm dao, chị P dùng hai tay giữ hai tay H, đồng thời đẩy H ngã ngửa ra giường, H dùng chân đạp chị P và bật dậy dùng tay, chân ghì, đè chị P ngửa ra giường. Sau đó, H dùng tay phải cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng cổ, người chị P. Bị đâm, chị P kêu “Bố ơi”, lúc này NLC2 ở ngoài nghe thấy tiếng chị P kêu nên đã chạy đến đập cửa phòng chị P xông vào, thấy H đang dùng dao đâm chị P, NLC2 dùng chân đạp một nhát vào người H làm con dao trên tay H rơi ra giường. NLC1, NLC3 thấy vậy cũng xông vào kéo chị P xuống cuối giường, H tiếp tục vồ lấy con dao và đâm liên tiếp 02 nhát nữa trúng vào người chị P. Khi H đang giơ dao lên để đâm chị P tiếp thì NLC1 giơ tay ra đỡ và bị H đâm trúng vào chiếc đồng hồ đeo tay làm mặt chiếc đồng hồ bị vỡ, sau đó NLC1 túm được tay H cùng với NLC2, NLC3 giằng được con dao và khống chế được H. Sau khi bị H đâm gây thương tích, chị P được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam sau đó chuyển đến Bệnh viện Việt Đức để cấp cứu và điều trị, đến ngày 01/3/2022 thì ra viện. Quá trình bị khống chế, H bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam khám, kết quả H bị chấn thương phần mềm và ra viện chiều 25/02/2022.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ để làm rõ nội dung vụ việc, kết quả:

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ án “Giết người” xảy ra ngày 25/02/2022 tại nhà NLC1 ở tiểu khu K, thị trấn K, huyện L. Phòng ngủ phía Nam có KT(3,9x2,9)m, nền phòng được lát gạch hoa sáng màu. Tại vị trí giáp góc Đông Bắc phòng có 01 cửa ra vào loại cửa khung nhôm kính một cánh mở vào trong KT(2,2x0,97)m, cửa đang ở trạng thái mở. Trên mặt ngoài cửa này tại vị trí cao cách mặt đất 0,7m phát hiện kim loại bị móp hướng từ ngoài vào trong; kiểm tra chốt khóa cửa bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, kim loại xung quanh vị trí này bị móp méo; tương ứng vị trí chốt khóa trên khung cửa bên trái theo hướng từ ngoài vào khung cửa bị đẩy cong hướng từ ngoài vào trong. Tại góc dưới bên trái ô kính cửa theo hướng từ ngoài vào phát hiện vết nứt kính trên diện (0,39x0,14)m.

Tại vị trí giáp góc Tây Nam phòng kê 01 giường gỗ KT(2x1,6)m, cao 0,4m. Trên giường đặt 01 đệm tối màu, trên bề mặt đệm được trải 01 ga trải giường có hoa văn màu đỏ, trắng, đen trong trạng thái xộc xệch; trên bề mặt ga giường có gối, quần áo, 01 mũ lưỡi trai màu đen và nhiều mảnh nhựa vỡ, khung lưới nghi của mũ bảo hiểm, trên các đồ vật này rải rác bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu. Vị trí này được đánh số (1).

Trên nền phòng tại vị trí cách chân tường phía Bắc 1,73 m về phía Nam, cách chân tường phía Đông 1m về phía Tây phát hiện 01 dao kim loại sáng màu dạng dao gấp 1 lưỡi sắc mũi nhọn trong trạng thái mở, tổng chiều dài khi mở là 17cm trong đó lưỡi dao dài 7cm, bản rộng nhất 2cm, sống dao dày 0,3cm; bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu đã khô; chuôi dao dài 10cm. Vị trí này được đánh số (2).

Cách vị trí số (2) về phía Nam 0,8m; cách chân tường phía Đông 1,2m về phía Tây trên nền phòng phát hiện nhiều dấu vết chất màu nâu đỏ nghi máu đã khô dạng nhỏ giọt, in, chùi quệt rải rác trên diện (2,6x0,6)m. Vị trí này được đánh số (3).

Từ phòng ngủ phía Nam theo lối đi phía Đông về phía Bắc phát hiện trong phòng ngủ phía Bắc tại vị trí nền phòng phía trong ngay cửa ra vào nhiều dấu vết màu nâu đỏ nghi máu đã khô dạng nhỏ giọt rải rác trên diện (0,9x0,8)m. Vị trí này được đánh số (4).

Trên vỉa hè phía trước cửa nhà NLC1 dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER màu đen biển kiểm soát 90B2 - 393.75. Vị trí xe này được đánh số (5).

Ngoài ra không phát hiện, ghi nhận dấu vết đồ vật có liên quan đến vụ án. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ con dao tại vị trí số 2, được niêm phong (ký hiệu D1); dấu vết chất màu nâu đỏ tại vị trí số 3 được niêm phong (ký hiệu M1), vị trí số 4 được niêm phong (ký hiệu M2); vỏ chần tại vị trí số 1, được niêm phong (ký hiệu M3); xe mô tô BKS 90B2 - 393.75 tại vị trí số 5.

Nguyễn Văn H giao nộp 01 áo len dài tay cổ tròn màu trắng xám, cổ tay áo bên trái và bên phải có bím dính chất màu nâu đỏ; 01 áo khoác dạng áo phao, cổ tay áo bên trái và bên phải có bím dính chất màu nâu đỏ được niêm phong (ký hiệu M4).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu máu của chị Vũ Thị P được niêm phong (ký hiệu A1) và mẫu tóc của Nguyễn Văn H được niêm phong (ký hiệu T1) để phục vụ công tác giám định.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/22/TgT ngày 09/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam đối với chị Vũ Thị P kết luận: *“Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương khí quản đơn thuần. Sẹo lớn cổ trước, không ảnh hưởng chức năng. Sẹo nhỏ cổ sau, không ảnh hưởng chức năng. 06 sẹo nhỏ (thái dương phải, bả vai phải và hai tay), không ảnh hưởng chức năng. Sưng nề hàm mặt, sau điều trị ổn định. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 25% (hai mươi lăm phần trăm). Cơ chế hình thành tổn thương, qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Đa vết thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Sưng nề do vật tày tác động trực tiếp gây nên”*.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về ADN số 109/22/TC-ADN ngày 04/3/2022 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: *“Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, D1: Dương tính. Thu được dữ liệu ADN đầy đủ của một nam giới từ các mẫu gửi giám định ký hiệu M4 trên tất cả các locus STR đã phân tích. Thu được dữ liệu ADN đầy đủ của cùng một nữ giới từ các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 trên tất cả các locus STR đã phân tích. ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu D1 có hiện diện đầy đủ các alen của nam giới thu từ mẫu M4 và nữ giới thu từ mẫu M1, M2, M3 trên tất cả các locus STR đã so sánh”*.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về ADN số 116/22/TC-ADN ngày 07/3/2022 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: *“ADN thu từ con dao ký hiệu*

D1 có hiện diện đầy đủ các alen của Vũ Thị P trên tất cả các locus STR đã so sánh”.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về ADN số 132/22/TC-ADN ngày 16/3/2022 của Viện Pháp y Quốc Gia kết luận: *“ADN thu từ con dao ký hiệu D1 có hiện diện đầy đủ các alen của Nguyễn Văn H trên tất cả các locus STR đã so sánh”.*

Trong thời gian bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn H có các biểu hiện như ngồi bó gối, tự đập đầu vào tường và tự cắn cổ tay. Ngày 23/3/2022, Trại tạm giam Công an tỉnh đưa H đến điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nam với chẩn đoán “Rối loạn loạn thần cấp và nhất thời F23”, ngày 30/3/2022 H được ra viện. Ngày 21/4/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 31/QĐ-CSHS(Đ4) giám định tình trạng tâm thần đối với Nguyễn Văn H.

Tại bản kết luận giám định Pháp y tâm thần số 236/KLGD ngày 16/8/2022 của Viện Pháp y Tâm thần trung ương kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn H bị bệnh rối loạn loạn thần cấp. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn khởi phát bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.*

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, biển kiểm soát 90B2-393.75 thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường; 01 chiếc dao nhọn dạng gấp; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 chiếc áo len; 01 chiếc áo khoác dạng áo phao màu đỏ đậm có mũ; nhiều mảnh nhựa vỡ, khung lưới nghi của mũ bảo hiểm; 01 vỏ chăn.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, NLQ1 là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn H đã thỏa thuận bồi thường cho chị Vũ Thị P 170.000.000 đồng.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2022.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Do chị P từ chối tình cảm nên bị cáo bị kích động về tinh thần trên người bị bệnh rối loạn phân liệt hạn chế khả năng điều khiển hành vi mới dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có ông, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm tù về tội “giết người”.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận hành vi của mình như trong nội dung bản cáo trạng; nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì thêm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm yêu đương với chị Vũ Thị P nên Nguyễn Văn H đe dọa sẽ giết chị P. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/02/2022, H mang theo 01 con dao, dạng dao gấp, đến nhà chị P. Trong lúc hai người gặp nhau nói chuyện thì chị P kiên quyết chia tay nên H dùng tay phải cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng cổ, đầu và người chị P. Do được can ngăn và cứu chữa kịp thời nên hậu quả chị P bị tổn hại 25% sức khỏe. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 54/CT-VKS-P2 ngày 12/9/2022 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức

khỏe của chị P, gây mất trật tự trị an xã hội, bất bình trong nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Mặc dù đã được can ngăn nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao đâm thêm 02 nhát nữa trúng vào người chị P. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tác động gia đình bồi thường số tiền 170.000.000 đồng cho chị Vũ Thị P, chị P có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị bệnh rối loạn loại phân liệt, bệnh ở giai đoạn khởi phát, hạn chế khả năng điều khiển hành vi; bị cáo có ông, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo phạm tội giết người nhưng được can ngăn, cấp cứu kịp thời, người bị hại chỉ bị tổn hại 25% sức khỏe nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại về sức khỏe của chị P do bị cáo H gây nên, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị P theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường theo thỏa thuận số tiền 170.000.000 đồng cho chị Vũ Thị P. Phía chị P đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, biển kiểm soát 90B2-393.75 thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của NLQ2, sinh năm 1991, trú tại tiểu khu M, thị trấn K, huyện L (là anh trai của Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-393.75 cho NLQ2 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc dao nhọn dạng gập; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 chiếc áo len; 01 chiếc áo khoác dạng áo phao màu đỏ đậm có mũ; nhiều mảnh nhựa vỡ, khung lưới nghi của mũ bảo hiểm; 01 vỏ chăn không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 50; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Giết người*” (phạm tội chưa đạt).

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/02/2022.

3. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; nhiều mảnh nhựa vỡ, khung lưới nghi của mũ bảo hiểm; 01 chiếc áo khoác dạng áo phao màu đỏ đậm có mũ; 01 hộp giấy niêm phong hoàn lại sau giám định (bên trong có 01 chiếc chăn); 01 hộp giấy niêm phong hoàn lại sau giám định (bên trong có 01 chiếc áo len); 01 túi niêm phong hoàn lại sau giám định (bên trong có 01 chiếc dao nhọn dạng gập).

(Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

4. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương

